

SỔ TAY ĐỊNH GIÁ

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LỢI TỨC CAO HD *HD HIGH YIELD BOND FUND* ("HDBOND")

Áp dụng từ ngày .30../10/2026

CÁC THÔNG TIN CHUNG

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD

Giấy phép thành lập và hoạt động:

Số 44/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày lần đầu ngày 24 tháng 11 năm 2008 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung điều chỉnh theo từng thời điểm.

Trụ sở chính:

Lầu 07, 58 Nguyễn Đình Chiểu, P. Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại:

+84 28 99986818

Fax:

+84 28 39151616

Website:

www.hdcap.vn

2. Ngân Hàng Giám Sát

Tên ngân hàng:

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHÔI NGHĨA

Giấy phép thành lập và hoạt động chi nhánh:

Số 0100150619079 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số:

Số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm (nếu có).

Trụ sở chính:

Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, Tầng 10, Tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Sài Gòn, Tp.HCM.

Điện thoại:

+84 28 3821 8812

Fax:

+84 28 3914 4714

3. Thông tin Quỹ

Tên Quỹ bằng tiếng Việt:

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LỢI TỨC CAO HD

Tên Quỹ bằng tiếng Anh:

HD HIGH YIELD BOND FUND

Tên Quỹ viết tắt:

HDBOND

Giấy phép thành lập quỹ số:

74/GCN-UBCK cấp ngày 30 tháng 12 năm 2022

NỘI DUNG CHÍNH

1. Nguyên Tắc Chung..... 3
2. Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Bảo Giá 4
3. Quy Trình Định Giá..... 4
4. Phương Pháp Định Giá Tài Sản..... 5
5. Công Bố Thông Tin Về Giá Trị Tài Sản Ròng..... 11

NỘI DUNG CHI TIẾT

1. Nguyên Tắc Chung
- 1.1 Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng Sổ Tay Định Giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định trị Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ tuân thủ quy định của Pháp Luật và Điều lệ Quỹ.
- 1.2 Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát để xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động xác định tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ Quỹ, Sổ Tay Định Giá và các quy định của pháp luật.
- 1.3 Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi chứng chỉ quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá căn cứ vào báo cáo của Đại Lý Chuyển Nhượng.
- 1.4 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
- 1.5 Giá Trị Tài Sản Ròng tại mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ sẽ được tính làm tròn xuống đến hai (02) số thập phân sau dấu phẩy.
- 1.6 Ví dụ sau đây minh họa cách tính Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại một Ngày Định Giá T cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Giá trị (VNĐ)
Tài sản	
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1 (1)	10.000.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày T-1 (2)	500.000.000.000
Tổng tài sản tại ngày T-1 [(3) = (1) + (2)]	10.500.000.000.000
Tổng nợ phải trả (đã bao gồm tất cả chi phí, kể cả Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ) tại ngày T-1(4)	(1.000.000.000)
NAV của Quỹ tại Ngày Định Giá T [(5) = (3) – (4)]	10.499.000.000.000
Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại thời điểm cuối Ngày Giao Dịch gần nhất (6)	660.000.000
NAV/Chứng chỉ quỹ [(7) = (5)/(6)]	15.907,58

- 1.7 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông

- qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.
- 1.8 Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
- 1.9 Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.
- 1.10 Trong thời hạn ba (03) Ngày Làm Việc kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng Việt Nam, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.
- 2. Nguyên Tắc, Tiêu Chí Lựa Chọn, Thay Đổi Tổ Chức Cung Cấp Báo Giá**
- 2.1 Công ty Quản lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban Đại Diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:
- Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch;
 - Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
 - Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- 2.2 Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định khi xảy ra một trong những trường hợp sau:
- Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá.
 - Tổ chức đang báo giá trở thành là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
 - Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.
- 3. Quy Trình Định Giá**
- 3.1 Trước Ngày Định Giá, các nghiệp vụ hàng ngày sẽ được cập nhật khi phát sinh bao gồm:
- Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán;
 - Các nghiệp vụ thanh toán chi phí/giá dịch vụ liên quan đến Quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;
 - Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;
 - Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại chứng chỉ quỹ phát sinh sau ngày giao dịch cuối cùng gần nhất;
 - Hàng ngày đối chiếu số dư tại ngân hàng lưu ký, giám sát.
- 3.2 Tại Ngày Định Giá:

- Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của một chứng chỉ quỹ theo phương pháp quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;
- Công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của một chứng chỉ quỹ;

4. Phương Pháp Định Giá Tài Sản

- 4.1 Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ sẽ được ghi rõ trong Sổ Tay Định Giá và tuân thủ quy định của Pháp Luật và thông lệ quốc tế tốt nhất. Những thay đổi trong Sổ Tay Định Giá phải được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận được gửi cho Ngân Hàng Giám Sát.
- 4.2 Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xây dựng dựa trên Sổ Tay Định Giá với các chi tiết như sau (bên cạnh các chi tiết khác):

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
A. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá niêm yết mua của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác.	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: - Mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu - Mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
B. Trái phiếu		
6.	- Trái phiếu niêm yết, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán (SGDCK). - Trái phiếu chính phủ	- Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) (“giá BQ”) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giá giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế).

- Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương	- Trường hợp Trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc trái phiếu có giá thị trường (giá sạch) có biến động bất thường (*) so với giá Trái phiếu (giá sạch) tại kỳ NAV liền trước hoặc so với giá mua (trong trường hợp trái phiếu này mới được mua trong kỳ định giá) thì giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: (i) Giá mua bình quân gia quyền (được xác định trên cơ sở giá vốn sau khi đã tách thành giá sạch khi mua) cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy theo từng trường hợp cụ thể. (*) Biến động bất thường là mức biến động: ✓ Trái phiếu chính phủ: vượt quá biên độ +/- 1% ✓ Trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trái phiếu địa phương: vượt quá biên độ +/- 2% ✓ Trái phiếu doanh nghiệp (bao gồm trái phiếu niêm yết và Trái phiếu phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên SGDCK: vượt quá biên độ +/- 3% - Trường hợp trái phiếu trong giai đoạn đấu thầu mà chưa có giá niêm yết thì được định giá bằng giá trúng thầu của Trái phiếu. - Trường hợp Trái phiếu bị hủy niêm yết/ hủy đăng ký giao dịch vì gần đến ngày đáo hạn hoặc không còn đủ điều kiện niêm yết/không đủ điều kiện đăng ký giao dịch thì giá được xác định bằng Mệnh giá cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá. - Trường hợp Trái phiếu bị hủy niêm yết/ hủy đăng ký giao dịch do Tổ chức phát hành làm thủ tục mua lại trước hạn toàn bộ thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá bằng giá mua lại (giá sạch) mà Tổ chức phát hành thông báo cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá. - Trường hợp Trái phiếu niêm yết chuyển đổi thành cổ phiếu: Tại ngày trước ngày chuyển đổi, giá được xác định theo cơ sở Trái phiếu niêm yết như trên. Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu, giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu.
---	---

7.	Trái phiếu không niêm yết	Giá yết (*) (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế; Trong trường hợp không có giá yết thì được thực hiện theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: (i) Giá mua bình quân gia quyền (được xác định trên cơ sở giá vốn sau khi đã tách thành giá sạch khi mua) cộng lãi lũy kế; (ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy từng trường hợp cụ thể. Ghi chú: (*) Trong trường hợp tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá có nhiều hơn một giao dịch của trái phiếu (dẫn đến có nhiều giá yết), giá sử dụng là bình quân của các giá yết đã thực hiện trong ngày đó.
8.	Trái phiếu chào bán ra công chúng chưa được niêm yết, hoặc trái phiếu được chấp thuận niêm yết trong quá trình chờ niêm yết (Chưa có ngày giao dịch đầu tiên)	Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; (ii) Giá mua bình quân gia quyền (được xác định trên cơ sở giá vốn sau khi đã tách thành giá sạch khi mua) cộng lãi lũy kế; (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; (iv) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy từng trường hợp cụ thể.
9.	Trái phiếu chuyển đổi chưa niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Giá mua bình quân gia quyền (được xác định trên cơ sở giá vốn sau khi đã tách thành giá sạch khi mua) cộng lãi lũy kế cộng giá quyền chuyển đổi. Giá quyền chuyển đổi xác định theo tổ chức phát hành xác định và công bố; (ii) Giá trên các hệ thống báo giá (giá bao gồm giá yết, lãi lũy kế, giá quyền chuyển đổi).
10.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy từng trường hợp cụ thể.
C. Cổ phiếu ưu đãi cổ tức Được phân làm 02 loại theo định nghĩa theo Thông tư 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025		
11.	Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là vốn chủ sở hữu	Được xác định tương tự như Cổ phiếu ở mục D của Sổ tay này

12.	Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả	Được xác định tương tự như Trái phiếu ở mục B của Sổ tay này
D. Cổ phiếu		
13.	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết.	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, là giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: (i) Giá mua bình quân gia quyền; (ii) Giá trị sổ sách; (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy từng trường hợp cụ thể.
14.	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch.	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá thì giá xác định theo thứ tự từ trên xuống như sau: (i) Giá mua bình quân gia quyền; (ii) Giá trị sổ sách; (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy từng trường hợp cụ thể.
15.	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán.	Được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: (i) Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán hoặc soát xét; (ii) Mệnh giá; (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy từng trường hợp cụ thể.
16.	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán.	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, thì giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:

		(i) Giá mua bình quân gia quyền hoặc (ii) Giá trị sổ sách theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán hoặc soát xét hoặc; (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy từng trường hợp cụ thể.
17.	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: • Tám mươi phần trăm (80%) giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; • Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy từng trường hợp cụ thể.
18.	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt thì giá được xác định theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; (ii) Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá chín mươi (90) ngày trước Ngày Định Giá; (iii) Giá mua bình quân gia quyền; (iv) Giá trị sổ sách; (v) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy từng trường hợp cụ thể.
19.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: (i). Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày

		gần nhất trước Ngày Định Giá; (ii). Giá mua bình quân gia quyền; (iii). Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy từng trường hợp cụ thể.
20.	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ của quỹ đó được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
21.	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ của quỹ đó được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá; (ii) Giá mua bình quân gia quyền; (ii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận tùy từng trường hợp cụ thể.
E. Chứng quyền có bảo đảm		
22.	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên như sau: (i) Giá mua (ii) Giá trị sổ sách (iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận trong từng trường hợp cụ thể.
F. Các tài sản khác		
23.	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá trị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
24.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không đủ 03 báo giá thì mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

		(i) Giá trung bình của hai (02) tổ chức báo giá; (ii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận trong từng trường hợp cụ thể.
--	--	--

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá.
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.
- Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

5. Công Bố Thông Tin Về Giá Trị Tài Sản Ròng

- 5.1 Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho nhà đầu tư được thực hiện muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định Giá.
- 5.2 Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

6. Hiệu lực

- 6.1 Sổ tay định giá này được ban hành kèm theo Nghị quyết của Ban đại diện Quỹ đầu tư trái phiếu lợi tức cao HD số 07/2026/HDBOND/ BDDQ -NQ ngày 27/10/2026.
- 6.2 Sổ tay định giá này chính thức có hiệu lực từ ngày 30/10/2026. Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện Quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm thực hiện định giá tài sản theo đúng hướng dẫn tại Sổ tay định giá này.

Xác nhận của
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HD ✓



Nguyễn Thành Long
Tổng giám đốc

TM. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LỢI TỨC CAO HD

Phạm Tiến Thành
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

